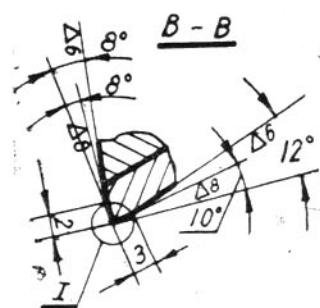
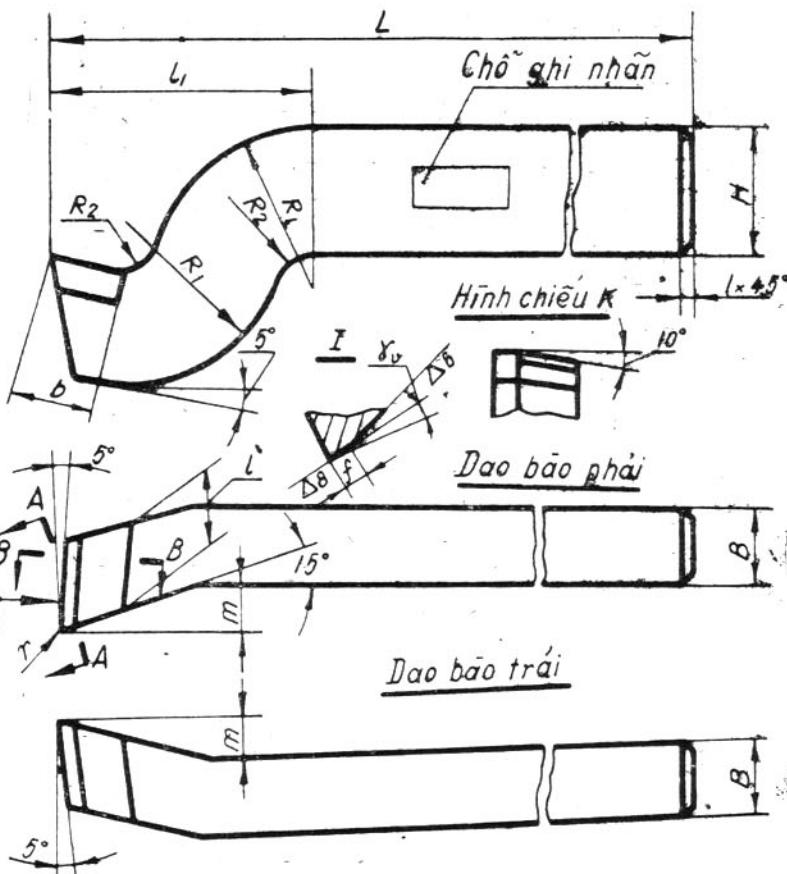
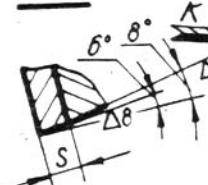


VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Bộ Cơ khí và
Luyện kim

Dao bào gắn thép gió
**DAO BÀO CẠNH ĐẦU CÔNG,
PHẢI VÀ TRÁI**

3TCN 200—72

Còn lại ~

A - A

Ví dụ: Kí hiệu Quy ước dao bào cạnh đầu cong, phải, có mặt cắt thẳn dao 25×16 mm, gắn thép gió P18:

Dao bào $25 \times 16 - P18$ 3TCN 200—72.

Tương tự, đối với dao trái:

Dao bào T $25 \times 16 - P18 - 31$ CN200—72

Viện thiết kế
máy công nghiệp
biên soạn

Bộ Cơ khí và Luyện kim
đuyệt ý ngày 24 — 10 — 72

Có hiệu lực
từ 1 — 7 — 1973

- Chú thích:**
- Chỉ khi gia công thép, thiết kế cấu mặt trước của dao mới làm vát; trị số vát $f = (0,8 \div 1) S$, trong đó S — lượng chảy dao mm/vòng.
Trong sản xuất tập trung, lấy $f = 1\text{mm}$, $\gamma_v = 5^\circ$.
 - Theo yêu cầu của khách hàng, cho phép sản xuất dao bào có trị số các góc độ và độ nhẵn khác quy định ở các hình vẽ trên.

KÍCH THƯỚC, mm

Kích thước mặt cắt thân dao		L	l ₁	m	r ≈	R ₁ ≈	R ₂ ≈	Mảnh thép giò theo 3TCN 207-72			
H	B							Số hiệu của mảnh	l	b	S
20	12	190	40	6	1,5	24	4	C02	12	10	5
25	16	220	50	8	1,5	29	4	C03	16	12	6
32	20	280	63	10	2	36	4	C04	20	16	8
40	25	340	80	12,5	2	45	5	C05	25	20	10
50	32	400	100	15	3	55	5	C06	32	25	12
63	40	500	125	20	3	68	5	C07	40	32	16

- Vật liệu phần cắt: Thép giò nhẵn hiệu P18 hoặc P9 (theo ГОСТ 9373-60).
Hình dáng và kích thước của mảnh thép giò theo 3TCN 207-72
Độ cứng phần cắt không thấp hơn HRC 62.
- Vật liệu thân dao: Thép 45 hoặc 50 (theo ГОСТ 1050-60); hoặc thép C₂₇6 (theo ГОСТ 380-71);
Độ cứng thân dao không thấp hơn HRC 28.
- Sai lệch cho phép:
 - Kích thước L: Sai lệch cho phép lấy bằng 2 lần B10 theo TCVN 42-63.
 - Kích thước H và B:
Đối với dao chỉ gia công mặt tựa (chế tạo từ thép cán nóng), thì sai lệch của H như sau:
— Nếu H = 20mm, sai lệch cho phép là -1,5mm;
— Nếu H = 25 và 32mm, sai lệch cho phép là -2mm;
— Nếu H = 40; 50 và 63mm, sai lệch cho phép là -3mm;
Đối với dao được gia công tất cả các mặt, thì sai lệch cho phép của H và B lấy theo L16 của TCVN 40-63.
 - Các kích thước còn lại: Sai lệch cho phép lấy theo cấp chính xác 10, với khoảng dung sai phân bố đối xứng.
- Yêu cầu của phần cắt: Trên phần cắt không được có vết nứt, vết xước và ria thừa.
Trên lưỡi cắt không được xứt mẻ hoặc gờ ghè.
- Yêu cầu của mối hàn: Mối hàn giữa mảnh thép giò và thân dao phải bền vững; chiều dày lớp kim loại hàn không được lớn quá 0,2mm. Chỗ gián đoạn của mối hàn không được lớn quá 20% chiều dài hàn.
- Ghi nhận:
Trên một mặt bên của mỗi dao cần ghi rõ:
 - Nhấn hàng của nhà máy chế tạo dao;
 - Nhận hiệu thép giò;
 - Kích thước mặt cắt thân dao
- Các yêu cầu kỹ thuật khác: Theo 3TCN 208-72